

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG VIỆC PHÒNG VÀ CHỐNG TỘI PHẠM buôn bán phụ nữ, trẻ em

■ LÊ THANH THOÀN (*)

Những năm qua, tình hình buôn bán phụ nữ, trẻ em xảy ra rất phức tạp và nghiêm trọng. Theo điều tra của lực lượng cảnh sát, tính từ 1998 đến nay đã phát hiện 4.527 phụ nữ, trẻ em bị buôn bán. Trong đó có 3.862 phụ nữ, trẻ em bị bán ra nước ngoài. Ngoài ra, qua công tác khai báo tạm vắng phát hiện 6.418 phụ nữ, trẻ em vắng nhà lâu ngày, có thể họ đã bị bán ra nước ngoài.

Tình hình buôn bán phụ nữ, trẻ em xảy ra ở nhiều tỉnh, thành phố. Hàng năm, phụ nữ ở các vùng nông thôn bị buôn bán ra các nhà hàng, khách sạn, cơ sở Ka-ra-ô-kê... để làm tiếp viên. Không loại trừ khả năng là hoạt động mại dâm.

Qua điều tra, thấy rõ việc buôn bán phụ nữ, trẻ em chủ yếu là lạm dụng tình dục, bóc lột sức lao động. Sử dụng họ vào mục đích thương mại hoặc các mục đích vô nhân đạo khác. Phần lớn số phụ nữ, trẻ em bị lừa gạt là từ các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tập trung nhiều ở các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh miền núi phía Bắc và vùng đồng bằng phía Tây Nam. Trong số này trên 16 tuổi chiếm 26%, học hết cấp I, cấp II phổ thông cơ sở chiếm 71%, cấp III phổ thông trung học chiếm 3%. Về nghề nghiệp: làm ruộng chiếm 63%, không nghề nghiệp chiếm 33%, học sinh chiếm 4%.

Về hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn chiếm 88%, kinh tế trung bình chiếm 11,7%, kinh tế khá giả chiếm 0,3%. Về dân tộc: Kinh chiếm 85%, số còn lại thuộc người các dân tộc khác. Cũng qua công tác điều tra, lực lượng cảnh sát đã phát hiện 23 tuyến, 105 địa bàn trọng điểm đang diễn ra hoạt động buôn bán phụ nữ, trẻ em. Đã lập danh

sách 1.262 đối tượng có liên quan đến buôn bán phụ nữ, trẻ em. Lập 91 hồ sơ đường dây tội phạm với 245 đối tượng tham gia. Đã lập danh sách 111.057 phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài. Trong đó có 10.711 phụ nữ vượt biên ra nước ngoài lấy chồng.

Thủ đoạn của bọn tội phạm hoạt động buôn bán phụ nữ, trẻ em nổi lên một số nét đáng chú ý:

– Chúng thường lợi dụng hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, trình độ văn hoá, hiểu biết xã hội thấp của chị em ở nông thôn. Chúng hứa tìm việc làm thích hợp nhẹ nhàng ở thành phố có mức thu nhập cao, ổn định. Nhưng thực chất là chúng tìm mọi cách lừa gạt đưa phụ nữ, trẻ em bán cho các chủ chứa để bán lại cho người nước ngoài núp dưới danh nghĩa làm tư vấn môi giới để kết hôn với người nước ngoài, nhận con nuôi, du lịch thăm người thân, hợp tác lao động với người nước ngoài.

– Thông qua mối giao lưu, tiếp xúc làm quen tặng quà tỏ ra thân thiện, thương yêu hoặc giả vờ yêu. Tạo niềm tin, hứa hẹn rồi rủ đi du lịch nước ngoài mua sắm đồ dùng đẹp về làm lễ cưới... Nhưng khi sang nước ngoài chúng bán cho các chủ chứa, rồi trao đi bán lại cho các động mại dâm, bị rao bán ở các chợ hoặc kênh truyền hình. Nhiều chị em phụ nữ biết bị lừa, muốn về nước nhưng không có cơ hội.

Buôn bán phụ nữ, trẻ em đang trở thành một hiểm họa gây hậu quả hết sức nghiêm trọng cho xã hội, làm xói mòn nền văn hoá dân tộc Việt Nam, chà đạp phẩm giá con người... Nó cũng chứa đựng những nhân tố tiềm ẩn đến an ninh trật tự xã hội. Do đó công tác phòng ngừa và đấu tranh chống loại tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đã trở thành một việc làm cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện được mục tiêu từ nay đến năm 2010 phải làm giảm cơ bản tình trạng buôn bán phụ nữ,

(*) Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an

trẻ em của Chính phủ đã đặt ra. Đó là một nhiệm vụ nặng nề của tất cả các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể và gia đình trong xã hội cùng vào cuộc đấu tranh này. Chúng ta phải xác định lực lượng cơ sở và tiến hành cải cách hành chính để tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền. Trong đó lực lượng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có vai trò quan trọng ở địa bàn cơ sở.

Như chúng ta đều biết, tất cả mọi nguồn gốc tội phạm đều nảy sinh và xảy ra ở địa bàn cơ sở xã, phường, thị trấn, là nhà ga, bến xe, bến tàu, sân bay, khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, quán bar, công viên... Và mọi hoạt động tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em có hiệu quả cần giao cho lực lượng cơ sở tiến hành cải cách hành chính một số giải pháp như sau:

Một là, làm tốt công tác nắm chắc tình hình ở địa bàn cơ sở. Muốn nắm chắc được tình hình phải làm tốt công tác điều tra cơ bản địa bàn đó là xã, phường, thị trấn... là nhà ga, sân bay, bến xe, bến cảng... là vũ trường, quán bar, nhà hàng, dịch vụ Ka-ra-ô-kê, xoa bóp, bảo vệ... là nhà nghỉ, nhà trọ, khách sạn, nhà cho thuê, các cơ sở kinh doanh dịch vụ... là khu dân cư có các loại đối tượng sinh sống và hoạt động, là đường giao thông, nơi công cộng, là các tổ chức xã hội và các cơ quan, hệ thống tổ chức chính quyền các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở địa bàn. Những thông tin đó được cập nhật bổ sung cho hồ sơ điều tra cơ bản và cung cấp trao đổi báo cáo cấp có thẩm quyền từ cơ sở đến trung ương để có kế hoạch phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Hai là, phải tổ chức nhân dân, các cơ quan, các tổ chức xã hội theo mô hình tự quản ở khu dân cư, ở cả các cơ quan xí nghiệp, trường học và những nơi công cộng, vận động mọi công dân tham gia phát hiện, tố giác các đối tượng có hành vi lừa gạt, môi giới hoặc có hoạt động liên quan đến phụ nữ, trẻ em ở cụm dân cư, ở cơ quan, xí nghiệp, nơi công cộng... Chọn những người tốt động viên họ cùng với bảo vệ dân phố, công an xã, bảo vệ cơ quan xí nghiệp, đội tự quản bến xe, bảo vệ nhà ga, sân bay, bến cảng, nắm và giúp đỡ, gần gũi những phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có mâu thuẫn và thường xảy ra bạo lực trong gia đình.

Chọn những người tốt có uy tín trong gia đình, dòng họ, trong thôn, làng, bản hoặc chức sắc trong

tôn giáo... gặp những đối tượng có tiền án, tiền sự về buôn bán phụ nữ, trẻ em để khuyên ngăn, giáo dục cảm hoá không để họ tái phạm, tạo điều kiện giúp đỡ về giải quyết khó khăn, việc làm để họ hoà nhập với cộng đồng dân cư.

Ba là, tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở. Thông qua công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, khai báo và đăng ký tạm trú, tạm vắng. Thường xuyên hoặc đột xuất kiểm tra hộ khẩu, nhân khẩu, kiểm tra sử dụng giấy chứng minh nhân dân, kiểm tra tạm trú ở nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện, dịch vụ cầm đồ, kinh doanh và sử dụng chất nổ, kiểm tra các nơi làm dịch vụ xoa bóp, vũ trường; kiểm tra vũ khí công vụ hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức xã hội được sử dụng. Đôn đốc việc quản lý và bảo quản vũ khí. Nhằm phát hiện những nghi vấn như tụ tập, nơi chứa hoặc những vấn đề có liên quan đến buôn bán phụ nữ, trẻ em. Chọn những người tốt giáo dục, cảm hoá họ. Vận động những người này hợp tác với chính quyền cơ sở, qua đó nắm các thông tin về các hoạt động của các đối tượng liên quan đến buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Bốn là, có cơ chế chính sách và giao cho các lực lượng ở cơ sở thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống loại tội phạm này.

Đó là xây dựng ngay các quy trình, cơ chế phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở phân công và quyết định cụ thể. Từng ngành, từng tổ chức xã hội, từng cán bộ cơ sở, từng trưởng dòng họ, trưởng thôn, trưởng bản... Từng gia đình cụ thể phân công giúp đỡ ai, tiếp xúc cảm hoá đối tượng nào... Cụ thể theo địa hình, địa bàn nơi ở để giám sát họ.

Đồng thời, cũng xây dựng được quy chế giữa các ngành, nơi đón tiếp nạn nhân trở về, nơi bàn giao qua biên giới với các nước... Để họ tái hoà nhập với cộng đồng dân cư. Quy chế phối hợp giữa các nước theo các Nghị định thư giữa nước ta với các nước để đưa những nạn nhân bị bán ra nước ngoài trở về tái hoà nhập với cộng đồng. Phải có ngân sách cụ thể cho từng việc, từng con người cụ thể thực thi từng nhiệm vụ cụ thể. Từ cơ sở đến trung ương và hợp tác quốc tế để thực hiện tốt Chương trình 130/CP của Chính phủ ●